TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bẩy**.
2. Bà **Tô Thị Bích Hồng**.

Thư ký phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 15/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/7/1987, tại huyện Đ, tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Đội 3, xã P, huyện Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Lương Thị H, (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngày chấp hành án kể từ ngày 29/11/2017; Tiền sự: chưa có; Nhân thân: Ngày 26/10/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 'Cưỡng đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2010 (đã được xóa tích); Bị bắt quả tang ngày 05/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2019, tại đường dân sinh, thuộc khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đông Triều phối hợp cùng Công an phường Đức Chính kiểm tra Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIEW, biển kiểm soát 14F6-5011, phát hiện và bắt quả tang T có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải của T có 01 (một) túi nilon chứa 06 (sáu) viên nén màu xám, hai mặt có chữ Cocacola (trong đó có một viên bị vỡ); 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc gồm có: 01 (một) túi nilon bên trong có 55 (năm mươi lăm) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon chứa 92 (chín mươi hai) viên nén màu xám hai mặt có chữ Cocacola. Ngoài ra còn thu giữ của T 39.698.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu View, biển kiểm soát 14F6 - 5011. Tại Bản kết luận giám định số 783/GĐMT ngày 11/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật thu của Trần Văn T gửi giám định là các chất ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 48,994 (bốn tám phẩy chín chín tư) gam và loại Ketamine, tổng khối lượng 19,562 (mười chín phẩy năm sáu hai) gam.

(MDMA và Ketamine nằm trong danh mục IB, STT: 27 và danh mục III, STT: 35; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy T khai: Khoảng 15 giờ, ngày 04/10/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi đến đoạn đường dân sinh thuộc xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhiều túi nilon chất ma túy loại MDMA và Ketamine với giá 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng). Sau đó, T cầm ma túy về phòng trọ lấy một ít để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 05/10/2019, Tú cầm theo toàn bộ số ma túy còn lại đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

- Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F6 - 5011 thu giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và sử lý sau.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; Số tiền 39.698.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) và số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 783/GĐMT, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều để bảo quản.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm h, khoản 3, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng điểm h khoản 3, 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 11 đến 12 năm tù. Tổng hợp với 94 ngày bị cáo còn phải chấp hành của bản án số 66/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 năm 94 ngày đến 12 năm 94 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/10/2019. Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Trần Văn T toàn bộ tài sản đã thu giữ (*nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án*)

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2019, tại đoạn đường dân sinh, thuộc khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 48,994 (bốn tám phẩy chín chín tư gam) chất ma túy loại MDMA và 19,562 (mười chín phẩy năm sáu hai gam) chất ma túy loại Ketamine, (Tổng hai chất ma túy mà Tú tàng trữ là 68,556 gam), nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm h khoản 3 - Điều 249- Bộ luật hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm;

...

b) ... MDMA ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo đang chấp hành 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tính đến ngày bị cáo phạm tội mới bị cáo còn phải chấp hành 9 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: thời gian quy đổi bị cáo còn phải chấp hành từ cải tạo không giam giữ chuyển sang án giam là 3 tháng 4 ngày khi tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo tàng trữ với số lượng lớn, căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8 *Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) điện điện thoại hiệu Iphone 7; 01 điện thoại hiệu NOKIA và số tiền 39.698.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo (*nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án*).

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F6 - 5011 thu giữ của Trần Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và sử lý sau.

[9] *Các vấn đề khác:* Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 11 (*mười một*) năm 6 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp với 3 tháng 4 ngày tù bị cáo còn phải chấp hành của bản án số 66/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 (*mười một*) năm 9 (*chín*) tháng 4 (*bốn*) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt 05/10/2019; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung công.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; Số tiền 39.698.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 04/3/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Giao cho cơ quan Cảnh sát Điều tra, công an thị xã Đông Triều quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 14F6 - 5011 (*khi nào làm rõ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình